

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC THU HỒI ĐẤT PHÁT TRIỂN CỤM CÔNG NGHIỆP TẠI TỈNH NINH BÌNH

Phan Thị Thanh Huyền¹, Lê Hùng Thắng²

¹Học viện Nông nghiệp Việt Nam

²Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình

<https://doi.org/10.55250/jo.vnuf.2022.2.127-136>

TÓM TẮT

Bằng phương pháp xử lý nguồn số liệu sơ cấp từ việc điều tra 30 cán bộ, công chức có liên quan đến công tác thu hồi đất phát triển cụm công nghiệp (CCN) tại tỉnh Ninh Bình, nghiên cứu đã chỉ ra những ưu điểm, hạn chế và các yếu tố ảnh hưởng đến tiến độ thu hồi đất phát triển CCN tại tỉnh Ninh Bình làm cơ sở đề xuất giải pháp hoàn thiện công tác này trong thời gian tới. Trong giai đoạn 2016-2020, Nhà nước thực hiện thu hồi 282,04 ha để phát triển 8 CCN tại tỉnh Ninh Bình. Diện tích đất thu hồi phần lớn thuộc đất nông nghiệp với 262,79 ha, chiếm 93,18% tổng quỹ đất thu hồi. Phát triển CCN đã đem lại hiệu quả về kinh tế và giải quyết được việc làm cho người lao động trong và ngoài tỉnh. Mặc dù vậy, công tác thu hồi đất cũng gặp những khó khăn, hạn chế như cơ sở dữ liệu địa chính có chất lượng thấp; việc cập nhật hồ sơ địa chính chưa kịp thời; việc chuyển quyền sử dụng đất còn tình trạng không đăng ký biến động; giá đất bồi thường, hỗ trợ chưa phù hợp. Kết quả nghiên cứu cũng đã xác định được 16 yếu tố thuộc 4 nhóm có ảnh hưởng tiến độ thu hồi đất phát triển CCN. Yếu tố chính sách, pháp luật về giá đất và công tác tuyên truyền dân vận được đánh giá ở mức rất ảnh hưởng đến tiến độ thu hồi đất. Các giải pháp đề xuất tăng cường hiệu quả thu hồi đất phát triển CCN tại tỉnh Ninh Bình trong thời gian tới gồm hoàn thiện chính sách, pháp luật về giá đất; tăng cường tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về thu hồi đất cho người dân; xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai; thường xuyên cập nhật hồ sơ địa chính và quản lý biến động đất đai; bố trí kịp thời nguồn vốn; bố trí việc làm và hoàn thiện chính sách trợ cấp cho người mất việc hoặc thiếu việc làm; thành lập Trung tâm Phát triển quỹ đất tại các huyện, thành phố.

Từ khóa: cụm công nghiệp, quỹ đất sạch, thu hồi đất, tỉnh Ninh Bình.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đất đai là một yếu tố quan trọng của quá trình tăng trưởng kinh tế và giảm đói nghèo (Deininger, 2003; Clover và Eriksen, 2009). Theo Lewis (1954), phát triển là một quá trình chuyển lao động từ nông nghiệp năng suất thấp và các nghề truyền thống khác sang công nghiệp hiện đại có năng suất cao, được thực hiện nhờ tích lũy vốn trong khu vực hiện đại. Phát triển công nghiệp tạo ra một khối lượng của cải, vật chất lớn cho xã hội, do vậy nó chiếm vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân (Kaldor, 1967). Trong giai đoạn 2011-2020, công nghiệp là ngành có tốc độ tăng trưởng cao nhất trong các ngành kinh tế ở Việt Nam với mức đóng góp xấp xỉ 30% vào GDP và trở thành ngành sản xuất chủ lực của đất nước (Hoàng Thị Thúy & Nguyễn Thị Thu Hằng, 2021). Phát triển công nghiệp được tổ chức chủ yếu theo các hình thái điểm công nghiệp, khu công nghiệp và cụm công nghiệp (CCN).

Tỉnh Ninh Bình nằm ở phía Nam đồng bằng

Sông Hồng, có diện tích tự nhiên gần 1.400 km² và dân số trên 90 vạn người. Năm 2021, giá trị ngành công nghiệp ước đạt 13.981,9 tỷ đồng, tăng 6,50% so với năm 2020, đóng góp 1,99 điểm phần trăm (Cục Thống kê tỉnh Ninh Bình, 2021). Phát triển CCN đã đem lại hiệu quả về mặt kinh tế và giải quyết được việc làm cho người lao động trong và ngoài tỉnh. Theo kế hoạch sử dụng đất của tỉnh Ninh Bình, diện tích đất CCN đến năm 2025 là 1.072,95 ha, tăng 709,07 ha so với năm 2020 (UBND tỉnh Ninh Bình, 2021a). Vậy làm thế nào để có quỹ đất như trên để phát triển CCN theo quy hoạch thì cần thiết phải thực hiện thu hồi đất. Tuy nhiên, hiện nay việc thu hồi đất nói chung cũng như thu hồi đất cho phát triển CCN tại tỉnh Ninh Bình còn gặp một số vấn đề liên quan đến cơ chế, chính sách, tổ chức thực hiện làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án. Nghiên cứu nhằm chỉ ra những ưu điểm, hạn chế và các yếu tố ảnh hưởng đến tiến độ thu hồi đất phát triển CCN tại tỉnh Ninh Bình, từ đó đề xuất giải pháp

hoàn thiện công tác này trong thời gian tới.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- *Phương pháp thu thập số liệu thứ cấp:* Số liệu thứ cấp về thu hồi đất phát triển CCN tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2016-2020 được thu thập tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình và UBND các huyện, thành phố của tỉnh Ninh Bình.

- *Phương pháp thu thập số liệu sơ cấp:* Số liệu sơ cấp được thu thập thông qua phỏng vấn bằng bảng hỏi đối với 30 cán bộ, công chức có liên quan đến việc thu hồi đất tại các dự án phát triển CCN tại tỉnh Ninh Bình trong giai đoạn 2016-2020 (mỗi huyện, thành phố có dự án thu hồi đất điều tra từ 4 - 5 phiếu đối với thành viên của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; 1

phiếu là lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình và 2 phiếu của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Ninh Bình). Các tiêu chí điều tra đánh giá bao gồm thông tin cơ bản về người trả lời phỏng vấn; đơn giá bồi thường, hỗ trợ về đất; đơn giá bồi thường về tài sản; chính sách hỗ trợ; thủ tục thu hồi đất; sự phối hợp của các bên liên quan; hiểu biết pháp luật của người dân; các yếu tố ảnh hưởng đến tiến độ thu hồi đất. Các yếu tố ảnh hưởng đến tiến độ thu hồi đất được xác định từ kết quả điều tra cán bộ, công chức (Bảng 1) và được đánh giá theo thang đo Likert (1932) với 5 mức độ (*Rất ảnh hưởng - 5 điểm, khá ảnh hưởng - 4 điểm, ảnh hưởng trung bình - 3 điểm, ít ảnh hưởng - 2 điểm, rất ít ảnh hưởng - 1 điểm*).

Bảng 1. Các yếu tố ảnh hưởng đến tiến độ thu hồi đất

TT	Nhóm/yếu tố	TT	Nhóm/yếu tố
I	Chính sách, pháp luật đất đai	8	Trình độ dân trí
1	Giá đất	9	Hiểu biết chính sách, pháp luật về đất đai
2	Bồi thường, hỗ trợ	10	Sự đồng thuận của người dân đối với dự án
3	Đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận QSDĐ	IV	Nhóm yếu tố tổ chức thực hiện
4	Giải quyết khiếu nại, tố cáo	11	Xây dựng phương án thu hồi đất
II	Nguồn vốn	12	Quy định rõ trách nhiệm giữa các bên liên quan
5	Nhà nước	13	Triển khai công tác thu hồi đất
6	Doanh nghiệp	14	Khả năng xử lý công việc của cán bộ
III	Nhóm yếu tố liên quan đến người sử dụng đất	15	Giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan
7	Thu nhập của người dân	16	Công tác tuyên truyền, dân vận

- *Phương pháp tổng hợp, xử lý và phân tích số liệu:* Số liệu thu thập được xử lý, tổng hợp, phân tích bằng phần mềm SPSS 20.0. Đánh giá mức độ ảnh hưởng của các yếu tố, nhóm yếu tố đến tiến độ thu hồi đất căn cứ vào giá trị của chỉ số ảnh hưởng của từng yếu tố, nhóm yếu tố (rất ảnh hưởng - > 4,20; khá ảnh hưởng - 3,40 ÷ 4,19; rất ít ảnh hưởng - 2,60 - 3,39; rất ít ảnh hưởng - 1,80 ÷ 2,59; không ảnh hưởng < 1,80). Giá trị chỉ số ảnh hưởng của từng nhóm/yếu tố được xác định tương ứng theo công thức 1 và công thức 2.

$$G_i = \frac{1}{n} * \sum_{i=1}^q \sum_{j=1}^n x_{ij} \quad (1)$$

Trong đó:

- G_i: chỉ số tác động của yếu tố thứ i;
- n: số người trả lời phỏng vấn;
- q: giá trị ảnh hưởng;
- x_{ij}: điểm đánh giá.

$$G_k = \frac{1}{p} * \sum_{k=1}^m \sum_{z=1}^p y_{kz} \quad (2)$$

Trong đó:

- G_k: chỉ số tác động của nhóm yếu tố k;
- m: số nhóm yếu tố;
- p: số yếu tố của nhóm k;
- y_{kz}: giá trị ảnh hưởng.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Kết quả thu hồi đất phát triển cụm công nghiệp

Với vị trí chiến lược hết sức quan trọng, kết nối khu vực Bắc Bộ, Trung Bộ và Tây Bắc, nằm trong vùng tứ giác phát triển kinh tế Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh - Thanh Hóa, tỉnh Ninh Bình đã tập trung phát triển CCN theo quy hoạch tại Quyết định số 1496/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh Ninh Bình về quy

hoạch phát triển CCN đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Trong giai đoạn 2016-2020, có 8 dự án được thu hồi đất để tạo quỹ đất phát triển CCN trên địa bàn 6 huyện, thành phố của tỉnh Ninh Bình với tổng diện tích là 282,04 ha và làm ảnh hưởng đến đời sống của 2.036 hộ gia đình, cá nhân. Huyện Gia Viễn thực hiện thu hồi đất phát triển 3 CCN gồm CCN Gia Lập, CCN Gia Phú và CCN Gia Vân. Các huyện,

thành phố còn lại gồm huyện Kim Sơn, huyện Nho Quan, thành phố Ninh Bình, huyện Yên Khánh và huyện Yên Mô, mỗi huyện thực hiện thu hồi đất phát triển 01 CCN. Trong 8 CCN, CCN Khánh Thượng tại huyện Yên Mô có quy mô diện tích thu hồi lớn nhất với 50,58 ha; CCN Gia Phú của huyện Gia Viễn có quy mô số hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi lớn nhất là 652 (Bảng 2).

Bảng 2. Kết quả thu hồi đất phát triển CCN tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2016-2020

TT	Cụm công nghiệp	Diện tích thu hồi (ha)			Số hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất
		Tổng	Hộ gia đình, cá nhân	Tổ chức	
1	Đồng Hướng	16,49	15,80	0,69	103
2	Gia Lập	41,14	27,54	13,59	231
3	Gia Phú	50,00	44,16	5,84	652
4	Gia Vân	51,13	41,91	9,23	245
5	Văn Phong	44,13	35,60	8,54	201
6	Cầu Yên	15,16	11,84	3,31	174
7	Khánh Nhạ	13,41	11,62	1,78	100
8	Khánh Thượng	50,58	43,38	7,20	330
Tổng		282,04	231,85	50,18	2.036

(Nguồn: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình, 2021).

Phần lớn quỹ đất được thu hồi để phát triển CCN tại tỉnh Ninh Bình là đất nông nghiệp với diện tích 262,79 ha, chiếm 93,18% tổng quỹ đất thu hồi. Các loại đất thuộc nhóm đất phi nông nghiệp chiếm tỷ lệ nhỏ với 5,85%, trong đó chủ

yếu là đất giao thông và đất thủy lợi nội đồng. Ngoài ra, còn có một phần diện tích nhỏ đất chưa sử dụng, chiếm 0,96% tổng diện tích quỹ đất thu hồi (Bảng 3).

Bảng 3. Cơ cấu loại đất được thu hồi cho phát triển CCN tại tỉnh Ninh Bình

TT	Loại đất	DT (ha)	Cơ cấu (%)	TT	Loại đất	DT (ha)	Cơ cấu (%)
I	Đất nông nghiệp	262,79	93,18	II	Đất phi nông nghiệp	16,53	5,86
1	Đất chuyên lúa	235,21	83,40	1	Đất giao thông	10,17	3,61
2	Đất lúa màu	4,43	1,57	2	Đất thủy lợi	4,73	1,68
3	Đất trồng cây hàng năm	22,95	8,14	3	Đất xây dựng	0,50	0,18
4	Đất trồng cây lâu năm	0,02	0,01	4	Đất nghĩa địa	0,91	0,32
5	Nuôi trồng thủy sản	0,18	0,06	5	Đất rác thải	0,23	0,08
6	Đất nông nghiệp	262,79	93,18	III	Đất chưa sử dụng	2,72	0,96
Tổng				Tổng		282,03	100,00

(Nguồn: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình, 2021).

Để công nghiệp hóa thì việc thu hồi đất nông nghiệp để chuyển sang đất công nghiệp là tất yếu. Phát triển công nghiệp được coi là giải pháp then chốt giúp tăng trưởng kinh tế và nâng cao mức sống cho người dân cả ở vùng nông

thôn và vùng đô thị. Giá đất nông nghiệp thấp đã khuyến khích chính quyền địa phương thu hồi đất để phát triển công nghiệp với hy vọng thu hút đầu tư công nghiệp vào địa phương (Lichtenberg, E & Ding, 2008). Tại Indonesia,

việc phát triển công nghiệp, đặc biệt là các khu vực xung quanh Jakarta là yếu tố chính tác động đến việc chuyển đổi đất nông nghiệp (Firman, 2000). Tại Trung Quốc, quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa cũng làm giảm đáng kể quỹ đất nông nghiệp (Ho & Lin, 2004). Tại tỉnh Ninh Bình cũng như các địa phương khác ở Việt Nam, phát triển công nghiệp hóa, đô thị hóa thường đi đôi với việc chuyển đổi đất nông nghiệp. Theo Ngân hàng thế giới (2011), khoảng một triệu héc-ta đất nông nghiệp đã được chuyển đổi thành đất công nghiệp, du lịch hoặc đô thị trong giai đoạn 2001 - 2010. Tại tỉnh

Ninh Bình, diện tích đất nông nghiệp chuyển sang đất phi nông nghiệp giai đoạn 2011 - 2015 là 1.605,82 ha (UBND tỉnh Ninh Bình, 2017).

Các CCN được hình thành trong giai đoạn 2016-2020 đã đem lại hiệu quả đáng kể về mặt xã hội, giải quyết được việc làm cho một lượng lớn người lao động trong và ngoài tỉnh. Theo UBND tỉnh Ninh Bình (2021), tính đến ngày 31/12/2020, số lao động làm việc tại 8 CCN là 20.679 người. CCN Khánh Nhạc có số lao động lớn nhất với 6.760 người. CCN Gia Lập do chưa đi vào sản xuất nên chưa có lao động vào làm việc.

Bảng 4. Số lượng lao động trong các khu công nghiệp tính đến 31/12/2020

TT	Cụm công nghiệp	Tỷ lệ lấp đầy (%)	Tổng số dự án đã đầu tư	Tổng lao động (lao động)
1	Đồng Hướng	51,9	9	4.130
2	Gia Lập	18,3	2	0
3	Gia Phú	82,8	9	68
4	Gia Vân	92,0	11	4.180
5	Văn Phong	47,0	2	3.885
6	Cầu Yên	100,0	7	733
7	Khánh Nhạc	71,6	2	6.760
8	Khánh Thượng	41,2	3	923
Tổng				20.679

Nguồn: UBND tỉnh Ninh Bình, 2021.

Bên cạnh hiệu quả về mặt xã hội, các CCN cũng đóng góp đáng kể cho ngân sách Nhà nước. Tổng các khoản thu từ các CCN thực hiện

trong năm 2020 là 113.836 triệu đồng, trong đó thuế xuất khẩu có giá trị lớn nhất với 75.270 triệu đồng, chiếm 66,12%.

Bảng 5. Tổng các khoản thu từ các khu công nghiệp năm 2020

DVT: Triệu đồng

TT	Cụm công nghiệp	Thuế GTGT	Thuế TTDN	Thuế, phí, lệ phí khác	Tiền thuê đất	Tiền sử dụng đất phi NN	Thuế XNK	Tổng
1	Đồng Hướng	8.857	3.168	481	13	12	322	12.853
2	Gia Lập	0	0	0	0	0	0	0
3	Gia Phú			392			7.355	7.747
4	Gia Vân	5.776	5.226	8.438			33.902	53.342
5	Văn Phong			361		2	2260	2.623
6	Cầu Yên	13	243	4.414		10	27.309	31.989
7	Khánh Nhạc		16	756		23	2.286	3.081
8	Khánh Thượng			365			1.836	2.201
Tổng		14.646	8.653	15.207	13	47	75.270	113.836

Nguồn: UBND tỉnh Ninh Bình, 2021b.

Như vậy, việc phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hóa đem lại hiệu quả kinh tế - xã hội cho địa phương. Trong những năm qua,

nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư tiếp cận quỹ đất tại các CCN, UBND tỉnh Ninh Bình luôn xác định công tác thu hồi đất là quan

trọng và cần thiết. Công tác thu hồi đất luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của tỉnh ủy, UBND tỉnh Ninh Bình và UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh Ninh Bình. Trình tự, thủ tục và các nội dung liên quan đến thu hồi đất được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật đất đai và được người dân đồng tình ủng hộ. Tuy nhiên, thu hồi đất là một thủ tục phức tạp, liên quan đến quyền, lợi ích của người dân, cộng đồng và xã hội. Do vậy, trong quá trình triển khai tại các dự án phát triển CCN của tỉnh Ninh Bình còn gặp một số khó khăn như sau:

- Công tác lưu trữ, cập nhật hồ sơ địa chính đôi lúc chưa kịp thời gây khó khăn cho việc xác minh đối tượng, diện tích, nguồn gốc sử dụng đất.

- Nhiều hộ gia đình, cá nhân trong quá trình sử dụng đất sản xuất nông nghiệp có chia tách cho con nhưng không làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Khi bị thu hồi đất, những hộ này đòi quyền lợi được bồi thường, hỗ trợ.

- Ý thức chấp hành pháp luật về đất đai của một bộ phận người sử dụng đất chưa cao, một số đối tượng đã lợi dụng việc thực hiện chính sách về bồi thường gây khó khăn cho công tác thu hồi đất.

- Tại các huyện, thành phố có dự án phát triển CCN trong giai đoạn nghiên cứu đều chưa có cơ quan chuyên trách thực hiện thu hồi đất được thành lập theo quy định của Luật Đất đai năm 2013. Hiện nay, tại tỉnh Ninh Bình mới chỉ có huyện Hoa Lư thực hiện thí điểm thành lập Trung tâm Phát triển quỹ đất.

- Tại các dự án đều có tình trạng người dân kiến nghị, phản ánh về đơn giá bồi thường, hỗ trợ về đất.

- Việc xác định, bố trí việc làm và hướng chuyển đổi nghề nghiệp tại một số dự án còn gặp khó khăn, đặc biệt đối với những lao động lớn tuổi.

- Công tác tuyên truyền phổ biến chính sách, pháp luật về đất đai nói chung và chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chưa thực sự hiệu quả.

3.2. Đánh giá về công tác thu hồi đất phát triển cụm công nghiệp

3.2.1. Đánh giá một số nội dung liên quan đến công tác thu hồi đất

Đánh giá về sự quan tâm của các cấp và sự ủng hộ của người dân đối với dự án: Kết quả điều tra 30 công chức, viên chức cho thấy, công tác thu hồi đất phát triển CCN luôn nhận được sự chỉ đạo sâu sát của cả hệ thống chính trị từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở; sự phối hợp chặt chẽ của các ban, ngành và chủ đầu tư; sự cố gắng của hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định để kịp thời giải đáp và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Bên cạnh đó, trên 93% số hộ bị thu hồi đất đều chấp hành tốt các quy định của nhà nước và ủng hộ việc thực hiện dự án.

Đánh giá về đơn giá bồi thường, hỗ trợ: Số liệu thống kê cho thấy, 93,18% quỹ đất thu hồi là đất nông nghiệp. Mặc dù, pháp luật đất đai năm 2013 quy định giá đất bồi thường là giá đất cụ thể cùng với nhiều đổi mới trong công tác xác định giá đất. Tuy nhiên, giá đất bồi thường, hỗ trợ được 100% số cán bộ, công chức đánh giá là không phù hợp. Nguyên nhân là do việc xác định giá đất thiếu thông tin kham khảo. Theo Điểm c Khoản 1 Điều 112 Luật Đất đai năm 2013, nguyên tắc định giá đất là phải “*phù hợp với giá đất phổ biến trên thị trường*” nhưng trên thực tế rất khó xác định giá giao dịch thực tế trên thị trường là bao nhiêu vì hiện nay tại các địa phương đều chưa xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý giá đất thị trường. Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 quy định cơ sở dữ liệu về thị trường bất động sản tại địa phương phải bao gồm cả thông tin về lượng giao dịch, giá giao dịch bất động sản. Tuy nhiên, hiện nay kể cả các tỉnh đã xây dựng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản đều chưa có các loại thông tin này. Bên cạnh đó, việc áp dụng phương pháp thu nhập trong định giá đất nông nghiệp cũng là một nguyên nhân làm cho giá đất nông nghiệp thấp. Giá bồi thường tài sản, cây cối hoa màu được đánh giá ở mức rất phù hợp và phù hợp, không có trường hợp nào đánh giá ở mức không phù hợp.

Bảng 6. Đánh giá của cán bộ, công chức về công tác thu hồi đất

TT	Tiêu chí đánh giá	Số phiếu	Tỷ lệ (%)	TT	Tiêu chí đánh giá	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Sự quan tâm của các cấp, các ngành			5	Chính sách hỗ trợ		
	<i>Rất quan tâm</i>	30	100,00		<i>Rất phù hợp</i>	7	23,33
	<i>Bình thường</i>	0	0,00		<i>Phù hợp</i>	19	63,33
	<i>Không quan tâm</i>	0	0,00		<i>Không phù hợp</i>	4	13,33
2	Sự ủng hộ của người dân			6	Thủ tục thu hồi đất		
	<i>Rất ủng hộ</i>	28	93,33		<i>Rất phù hợp</i>	4	13,33
	<i>Bình thường</i>	2	6,67		<i>Phù hợp</i>	21	70,00
	<i>Không ủng hộ</i>	0	0,00		<i>Không phù hợp</i>	5	16,67
3	Giá đất bồi thường, hỗ trợ về đất			7	Sự phối hợp của các bên liên quan		
	<i>Rất phù hợp</i>				<i>Rất tốt</i>		
	<i>Phù hợp</i>				<i>Tốt</i>	28	93,33
	<i>Không phù hợp</i>	30	100,00		<i>Không tốt</i>	2	6,67
4	Đơn giá bồi thường về tài sản			8	Sự hiểu biết pháp luật của người dân		
	<i>Rất phù hợp</i>	22	73,33		<i>Rất tốt</i>		
	<i>Phù hợp</i>	8	26,67		<i>Bình thường</i>	26	86,67
	<i>Không phù hợp</i>				<i>Không tốt</i>	4	13,33

Đánh giá về chính sách hỗ trợ: Kết quả điều tra cho thấy, 86,66% cán bộ, công chức đánh giá chính sách hỗ trợ là rất phù hợp và phù hợp. Số phiếu đánh giá chính sách hỗ trợ không phù hợp chiếm tỷ lệ nhỏ với 13,33%. Tại các dự án, các khoản hỗ trợ đều được thực hiện theo đúng quy định của Luật Đất đai năm 2013 với các khoản hỗ trợ gồm hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm. Các khoản hỗ trợ khác cũng được xem xét cụ thể đối với từng dự án. Tại CCN Gia Lập, CCN Gia Phú và CCN Văn Phong có thêm khoản hỗ trợ con nuôi. Tại CCN Khánh Nhạc có thêm khoản hỗ trợ ngân sách xã.

Đánh giá về thủ tục thu hồi đất: Thủ tục thu hồi đất tại tỉnh Ninh Bình được quy định cụ thể tại Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 18/11/2014 của UBND tỉnh Ninh Bình. Ngoài các bước và thủ tục quy định giống như Điều 69 Luật Đất đai năm 2013, tỉnh Ninh Bình còn quy định thêm như sau: Trước khi thông báo thu hồi đất, cần phải xây dựng kế hoạch cụ thể với các nội dung như lý do thu hồi đất, kế hoạch điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm... Kết quả điều tra cho thấy, phần lớn cán bộ, công chức đánh giá thủ tục thu hồi đất rất phù hợp và phù hợp, chiếm tỷ lệ tương ứng 13,33% và 70%. Tuy nhiên, cũng còn có 16,67% số cán bộ, công chức đánh giá thủ tục này còn chưa phù hợp, đặc biệt

là việc quy định chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ phải thực hiện đúng trong thời hạn 30 ngày.

Đánh giá sự phối hợp với các bên liên quan: công tác thu hồi đất phát triển CCN trên địa bàn tỉnh Ninh Bình được xác định là nhiệm vụ trọng tâm nhằm tạo quỹ đất sạch bàn giao cho nhà đầu tư thực hiện dự án phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Việc thu hồi đất do Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện, tuy nhiên trong quá trình khai cần có sự tham gia của các bên liên quan như tổ công tác (với thành phần gồm chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã làm Tổ trưởng; cán bộ địa chính cấp xã; cán bộ quản lý đô thị cấp xã; tổ trưởng dân phố hoặc trưởng thôn nơi có đất thuộc phạm vi dự án; đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã nơi có đất thuộc phạm vi dự án; đại diện Đơn vị trực tiếp làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng), cơ quan Tài nguyên và Môi trường có thẩm quyền thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền ra quyết định thu hồi đất. Trong quá trình thực hiện thu hồi đất thực hiện các dự án, các bên liên quan luôn nhận được sự chỉ đạo của cấp trên về việc phối hợp chặt chẽ nhằm giải quyết kịp thời những vướng mắc phát sinh trong quá trình thu hồi đất. Khi có vướng mắc, kiến nghị, các cơ quan chuyên môn điều tổ chức đối thoại, tập trung xác minh và tham mưu

giải quyết thấu đáo, đúng quy định pháp luật, đồng thời bảo đảm được quyền lợi cho người dân. Mặc dù vậy, trong một số trường hợp sự phối hợp còn chưa được hiệu quả ảnh hưởng đến tiến độ của dự án.

Đánh giá về sự hiểu biết pháp luật đất đai của người dân: Trên 87% số cán bộ, công chức đánh giá sự hiểu biết của người dân về thu hồi đất ở mức trung bình, số còn lại đánh giá ở mức không tốt. Mặc dù, tại mỗi dự án người dân đều được tuyên truyền về các quy định liên quan đến thu hồi đất, song trong quá trình triển khai dự án, người dân cũng còn nhiều ý kiến về vấn đề này, đặc biệt là việc áp giá bồi thường, hỗ trợ.

3.2.2. Đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến tiến độ thu hồi đất phát triển cụm công nghiệp tại tỉnh Ninh Bình

Xác định yếu tố ảnh hưởng đến tiến độ thu hồi đất cũng có vai trò quan trọng làm cơ sở để đề xuất giải pháp khắc phục nhằm sớm bàn giao quỹ đất sạch cho các chủ đầu tư thực hiện dự án phát triển CCN. Kết quả đánh giá của cán bộ, công chức cho thấy, cả 4 nhóm yếu tố đều được xác định ở mức khá ảnh hưởng đến tiến độ thu hồi đất, trong đó nhóm yếu tố chính sách, pháp luật đất đai có mức độ ảnh hưởng lớn nhất với chỉ số ảnh hưởng 3,54; nhóm yếu tố tổ chức thực hiện có mức ảnh hưởng ít nhất với chỉ số ảnh hưởng 3,43 (Bảng 7). Mặc dù, các nhóm đều có ảnh hưởng đến tiến độ thu hồi đất, song mức độ ảnh hưởng của mỗi yếu tố trong từng nhóm là hoàn toàn không giống nhau, cụ thể như bảng 7.

Bảng 7. Đánh giá mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến tiến độ thu hồi đất

TT	Yếu tố	Chỉ số ảnh hưởng	Mức độ ảnh hưởng
I	Chính sách, pháp luật đất đai	3,54	KAH
1	Giá đất	4,50	RAH
2	Bồi thường, hỗ trợ	3,66	KAH
3	Đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận QSDĐ	3,16	IAH
4	Giải quyết khiếu nại, tố cáo	2,83	IAH
II	Nguồn vốn	3,45	KAH
5	Nhà nước	3,40	KAH
6	Doanh nghiệp	3,50	KAH
III	Nhóm yếu tố liên quan đến người sử dụng đất	3,50	KAH
7	Thu nhập của người dân	3,10	IAH
8	Trình độ dân trí	3,50	KAH
9	Hiểu biết chính sách, pháp luật về đất đai	3,60	KAH
10	Sự đồng thuận của người dân đối với dự án	3,80	KAH
IV	Nhóm yếu tố tổ chức thực hiện	3,43	KAH
11	Xây dựng phương án thu hồi đất	3,80	KAH
12	Quy định rõ trách nhiệm giữa các bên liên quan	2,90	IAH
13	Triển khai công tác thu hồi đất	3,00	IAH
14	Khả năng xử lý công việc của cán bộ	3,90	KAH
15	Giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan	2,80	IAH
16	Công tác tuyên truyền, dân vận	4,20	RAH

Ký hiệu: RAH - rất ảnh hưởng; KAH - khá ảnh hưởng; IAH - ít ảnh hưởng.

Nhóm yếu tố chính sách, pháp luật đất đai: Trong nhóm yếu tố này, yếu tố chính sách, pháp luật về giá đất ảnh hưởng đến tiến độ thu hồi đất ở mức rất ảnh hưởng với chỉ số 4,50. Đây là yếu tố liên quan trực tiếp quyền lợi của người sử dụng đất, do vậy giá đất xác định phù hợp sẽ nhận được sự đồng thuận của người dân. Ngược lại, giá đất thấp, người dân sẽ kiến nghị, phản

ánh và khiếu nại ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án. Yếu tố chính sách, pháp luật về bồi thường, hỗ trợ ảnh hưởng đến tiến độ thu hồi đất ở mức khá ảnh hưởng với chỉ số 3,66. Hiện nay, chính sách, pháp luật này đã quy định cụ thể hình thức, nguyên tắc bồi thường, hỗ trợ... Tuy nhiên, việc thu hồi đất ảnh hưởng đến đời sống, sinh kế của họ nên họ luôn mong muốn có

những chính sách, pháp luật có lợi hơn cho người bị thu hồi đất. Yếu tố chính sách, pháp luật về đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chính sách, pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo ít ảnh hưởng đến tiến độ thu hồi đất. Hiện nay, phần lớn quỹ đất nông nghiệp đã hoàn thiện công tác đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, do vậy việc đo đạc, kiểm đếm, xác định quy mô, diện tích được bồi thường hỗ trợ khá thuận lợi. Ngoài ra, phần lớn các ý kiến của người dân chủ yếu là các kiến nghị, phản ánh, ít trường hợp khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác thu hồi đất nên yếu tố này ảnh hưởng đến tiến độ thu hồi đất ở mức ít ảnh hưởng.

Nhóm yếu tố nguồn vốn: Nhóm yếu tố nguồn vốn bao gồm nguồn vốn Nhà nước và nguồn vốn doanh nghiệp đều ảnh hưởng đến tiến độ thu hồi đất ở mức độ khá ảnh hưởng với chỉ số ảnh hưởng tương ứng là 3,40 và 3,50. Nguồn vốn có vai trò quan trọng để thực hiện công tác thu hồi đất đúng tiến độ. Từ kết quả nghiên cứu thực trạng thu hồi đất phát triển CCN của tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2016-2020, việc bố trí nguồn vốn thực hiện thu hồi đất tại một vài dự án đôi khi còn bị chậm.

Nhóm yếu tố liên quan đến người sử dụng đất: Có 3 yếu tố tác động đến tiến độ thu hồi đất ở mức khá ảnh hưởng, trong đó yếu tố sự đồng thuận của người dân đối với dự án có ảnh hưởng lớn nhất với chỉ số ảnh hưởng 3,80. Tiếp đến là yếu tố về sự hiểu biết về chính sách, pháp luật đất đai và trình độ dân trí của người dân với chỉ số ảnh hưởng tương ứng là 3,60 và 3,50. Yếu tố thu nhập của người dân ảnh hưởng đến tiến độ thu hồi đất ở mức ít ảnh hưởng với chỉ số là 3,10. Thực tế cho thấy, người dân là chủ thể bị ảnh hưởng lớn nhất từ việc thu hồi đất và họ rất dễ bị tổn thương, do vậy chỉ khi nào dự án nhận được sự đồng thuận của người dân thì việc thu hồi đất mới thuận lợi, bảo đảm được tiến độ.

Nhóm yếu tố tổ chức thực hiện: Có 3 yếu tố ảnh hưởng đến tiến độ thu hồi đất ở mức khá ảnh hưởng gồm xây dựng phương án thu hồi đất, khả năng xử lý công việc của cán bộ chuyên môn và công tác tuyên truyền, dân vận với hệ số

ảnh hưởng tương ứng là 3,80; 3,90; 4,20. Các yếu tố quy định rõ trách nhiệm giữa các bên liên quan, triển khai công tác thu hồi đất và giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan ảnh hưởng đến tiến độ thu hồi đất ở mức độ trung bình với hệ số ảnh hưởng tương ứng là 2,90; 3,00; 2,80. Thu hồi đất được xác định là khâu khó khăn nhất trong quá trình triển khai một dự án, do vậy để gỡ những nút thắt trong công tác thu hồi đất thì công tác tuyên truyền, dân vận đóng vai trò đặc biệt quan trọng. Tùy từng đặc điểm mỗi dự án mà Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có những cách thức, hình thức tuyên truyền, dân vận phù hợp để tạo được niềm tin trong nhân dân, đồng thuận chấp hành và ủng hộ việc thực hiện dự án.

3.3. Một số giải pháp hoàn thiện công tác thu hồi đất cho phát triển cụm công nghiệp tại tỉnh Ninh Bình

- Bồi thường về đất phải bảo đảm đảm bồi thường đầy đủ các thiệt hại về vật chất, tinh thần cho người bị thu đất để họ có cuộc sống, việc làm, thu nhập tốt hơn sau khi bị thu hồi đất. Giá đất tính bồi thường giá đất thỏa thuận giữa đối tượng bị thu hồi đất và bên nhận quyền sử dụng đất bị thu hồi. Đặc biệt, đối với những lao động không có điều kiện chuyển đổi nghề nghiệp tại các CCN thì cần có những quy định bồi thường phù hợp, trong đó phải xem xét đến thời gian sử dụng đất còn lại mà họ không được tiếp tục sử dụng do thu hồi đất thực hiện dự án. Nghiên cứu các phương pháp để xác định được chính xác các khoản thiệt hại mà đối tượng bị thu hồi đất phải gánh chịu. Hoàn thiện quy định về định giá đất để bảo đảm giá đất xác định ngang bằng giá đất thị trường. Bên cạnh đó, cần công khai giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất thực tế do các cơ quan chuyên trách giá cả thị trường phụ trách với sự phối hợp của các tổ chức môi giới, định giá bất động sản.

- Để đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật, tăng tính chuyên môn hóa, tập trung cơ sở vật chất và nhân lực cho công tác thu hồi đất, cần thành lập Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất tại các huyện và thành phố của tỉnh Ninh Bình.

- Thường xuyên cập nhật các biến động về đất đai, đồng thời tuyên truyền người sử dụng đất phải đăng ký biến động khi thực hiện chuyển quyền sử dụng đất nhằm bảo đảm quyền lợi khi Nhà nước thu hồi đất. Từng bước hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai với đầy đủ các thành phần hỗ trợ cho công tác thu hồi đất như cơ sở dữ liệu về văn bản quy phạm pháp luật về đất đai, cơ sở dữ liệu địa chính, cơ sở dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, cơ sở dữ liệu giá đất, cơ sở dữ liệu về giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai. Đối với cơ sở dữ liệu quy hoạch, cần tích hợp trên nền bản đồ địa chính thể hiện chính xác và chi tiết số tờ, số thửa đất thuận tiện cho việc kê khai, xác định vị trí, diện tích quỹ đất bị thu hồi. Đối với cơ sở dữ liệu giá đất, cần xây dựng dữ liệu giá đất thị trường, đồng thời định cụ thể về thời gian cập nhật giá đất thị trường làm cơ sở xác định giá đất cụ thể. Ngoài ra, cần nghiên cứu quy định để người sử dụng đất được đăng ký giá đất vào đầu mỗi năm để làm cơ sở xác định giá đất bồi thường, hỗ trợ được thuận tiện, công khai, minh bạch.

- Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình và các ngành liên quan cần chủ động tính toán bố trí nguồn vốn kịp thời cho công tác thu hồi đất nhằm bàn giao quỹ đất sạch đúng thời hạn cho các chủ đầu tư thực hiện dự án phát triển CCN

- Doanh nghiệp cần có chính sách bố trí việc làm phù hợp cho những người lao động bị mất việc làm do bị thu hồi đất thực hiện dự án phát triển CCN. Hoàn thiện chính sách sách hỗ trợ và ổn định cuộc sống theo hướng bổ sung quy định trợ cấp cho người dân sau khi bị thu hồi đất không có việc làm và thiếu việc làm đặc biệt đối với hộ chính sách và hộ nghèo, lao động trên 35 tuổi.

- Thường xuyên thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách pháp luật và thực hiện công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để người dân nắm được các dự án sẽ được thực hiện trên địa bàn. Bên cạnh đó, tại các dự án thu hồi đất cũng cần chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách, pháp luật về bồi thường, hỗ trợ đến người dân để giúp họ hiểu và thực hiện theo quy định.

Thực tế cho thấy, nơi nào càng làm tốt công tác phổ biến, tuyên truyền thì nơi đó thực hiện thu hồi đất được thuận lợi, bảo đảm được tiến độ, hạn chế kiến nghị, phản ánh, khiếu nại và khiếu kiện liên quan. Bên cạnh đó, khi xây dựng phương án và tổ chức thực hiện thu hồi đất cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban ngành liên quan. Tổ chức thực hiện trình tự, thủ tục thu hồi đất theo quy định của pháp luật trên cơ sở các nguyên tắc dân chủ, công khai minh bạch, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên liên quan.

4. KẾT LUẬN

Trong giai đoạn 2016-2020, có 2.036 hộ gia đình và cá nhân bị thu hồi đất với diện tích 282,04 ha để tạo quỹ đất sạch phát triển 8 CCN tại địa bàn 6 huyện, thành phố của tỉnh Ninh Bình. Thu hồi đất phát triển CCN đem lại hiệu quả về mặt kinh tế - xã hội. Tính đến 31/12/2020, các CCN đã thu hút 20.679 lao động và đóng góp cho ngân sách Nhà nước 113.836 triệu đồng. Trong 16 yếu tố thuộc 4 nhóm ảnh hưởng tiến độ thu hồi đất phát triển CCN, có 2 yếu tố gồm chính sách, pháp luật về giá đất, công tác tuyên truyền dân vận được xác định ở mức rất ảnh hưởng, 8 yếu tố ở mức khá ảnh hưởng và 6 yếu tố còn lại được xác định là ít ảnh hưởng đến tiến độ thu hồi đất. Các giải pháp đề xuất tăng cường hiệu quả thu hồi đất phát triển CCN tại tỉnh Ninh Bình trong thời gian tới gồm hoàn thiện chính sách, pháp luật về giá đất; tăng cường tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về thu hồi đất cho người dân; thường xuyên cập nhật và quản lý biến động đất đai; xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai làm cơ sở xác định giá đất, đối tượng, diện tích bồi thường, hỗ trợ; thành lập Trung tâm Phát triển quỹ đất tại các huyện, thành phố.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Clover & Eriksen (2009). The effects of land tenure change on sustainability: human security and environmental change in Southern African savannas. *Environmental Science & Policy*. 12(1): 53-70.
2. Cục Thống kê tỉnh Ninh Bình (2021) Báo cáo số 383/BC-CTK ngày 28/12/2021 về tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Ninh Bình năm 2021.
3. Deininger (2003). *Land Land Policies for Growth and Poverty reduction*. Oxford etc, Washington, D.C,

Oxford University Press, The World Bank.

4. Firman, T (2000). Rural to urban land conversion in Indonesia during boom and bust periods. *Land Use Policy*. 17: 13-20.

5. Ho, S.P. & Lin, G.C. (2004). Converting land to nonagricultural use in China's coastal provinces: Evidence from Jiangsu. *Mod*. 30: 81-112.

6. Kaldor, N. (1967). *Strategic Factors in Economic Development*. Cornell University Press, Ithaca, NY.

7. Lewis, A. (1954). Economic development with unlimited supplies of labour. *Manchester School of Economic and Social Studies*, 22 (2): 132-191.

8. Hoàng Thị Thúy & Nguyễn Thị Thu Hằng (2021). Phát triển công nghiệp trong tiến trình đổi mới và hội nhập của đất nước. *Tạp chí Tài chính online*. 2(3).

9. Lichtenberg, E & Ding, C. (2008). Assessing farmland protection policy in China. *Land Use Policy*. 25: 59-68.

10. Ngân hàng thế giới (2011). *Cơ chế Nhà nước thu hồi đất và chuyển dịch đất đai tự nguyện ở Việt Nam*.

11. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2013). *Luật Đất đai*.

12. Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình (2015). Quyết

định số 1496/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 về quy hoạch phát triển CCN tỉnh Ninh Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

13. Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình (2014). Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 18/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về ban hành quy định về thực hiện trình tự, thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

14. Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình (2017). Báo cáo thuyết minh tổng hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Ninh Bình.

15. UBND tỉnh Bình Bình (2021a). Báo cáo thuyết minh tổng hợp kế hoạch sử dụng đất (2021-2025) tỉnh Ninh Bình.

16. UBND tỉnh Bình Bình (2021b). Báo cáo số 113/BC-UBND ngày 27/8/2021 của UBND tỉnh Ninh Bình về đánh giá thực trạng phát triển và quản lý các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển và quản lý các KCN,CCN giai đoạn 2021-2021, định hướng đến năm 2030.

SITUATION AND SOLUTIONS FOR LAND ACQUISITION OF INDUSTRIAL CLUSTER DEVELOPMENT IN NINH BINH PROVINCE

Phan Thi Thanh Huyen¹, Le Hung Thang²

¹*Vietnam National University of Agriculture*

²*Department of Natural Resources and Environment of Ninh Binh province*

SUMMARY

By method of processing primary data from the survey of 30 officials and civil servants involved in land acquisition for industrial cluster development in Ninh Binh province, the study aims to point out the advantages, limitations and factors affecting the land acquisition for industrial cluster development in Ninh Binh province, thereby proposing solutions to complete in the coming time. In the 2016-2020 period, 282.04 ha were acquired to develop 8 industrial clusters in Ninh Binh province. The majority of the acquired land was agricultural land with 262.79 ha, accounting for 93.18% of the total acquired land fund. Industrial development has brought economic efficiency and create jobs inside and outside the province. However, land acquisition also faces difficulties and limitations such as low quality cadastral database; not in time cadastral records; the transfer of land use rights without land price change, not appropriate compensation and support. Research results have also identified 16 factors belonging to 4 groups that affect the progress of land acquisition for industrial cluster development. Factors of policy, the law on land price and mass mobilization is a great influence on the land acquisition. Proposed solutions to improve the efficiency of land acquisition for industrial cluster development in the coming time include completing policies and laws on land price; strengthening propaganda and dissemination of policies and laws on land acquisition to the people; building a land database as a basis for determining land prices, subjects and areas for compensation and support; timely provision of capital; arranged jobs and perfect allowance policies for jobless or underemployed people; establishing the centers for Land Fund development in all districts and cities of the province.

Keywords: industrialization cluster, land acquisition, land fund, Ninh Binh province.

Ngày nhận bài : 14/02/2022

Ngày phản biện : 16/3/2022

Ngày quyết định đăng : 29/3/2022